

Bản án số: 58/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 10/8/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Dũng

2. Bà Thái Thị Thủy Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 109/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/3/2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2022/TB-TA ngày 27 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993

Địa chỉ: tổ 11, ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Trần Triệu Th, sinh năm 1993

Địa chỉ: tổ 23, ấp B xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H, anh Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 3 năm 2022, bản tự khai và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:**

Chị và anh Trần Triệu Th tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND xã X, đây là hôn nhân lần đầu của cả hai. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Th không có trách nhiệm với gia đình, không chăm lo cho vợ con mà thường xuyên nhậu nhẹt, bài bạc, nghiện ma túy. Ngày

29/7/2020, anh Th bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hiện nay, chị và anh Th không còn sống chung với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Triệu Th.

Về con chung: Chị và anh Th có một con chung là cháu Trần Yên Nh, sinh ngày 17/02/2018. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Chị H khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, chị H không có yêu cầu gì khác và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Anh Trần Triệu Th vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc nên không có lời trình bày.**

*** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa:**

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự từ khi thụ lý cho đến nay đều đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 và 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: giao cháu Trần Yên Nh, sinh ngày 17/02/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm thời anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện đối với anh Trần Triệu Th yêu cầu ly hôn và nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Hiện anh Trần Triệu Th cư trú tại xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Như vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Triệu Th tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, kết hôn tại UBND xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai vào ngày 30/12/2016 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Chị Nguyễn Thị H cho rằng cuộc sống hôn nhân của anh chị không có hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th không chăm lo cho gia đình, không có trách nhiệm với vợ con, ham chơi, rượu chè, bài bạc và nghiện ma túy. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Th đến Tòa án làm việc nhiều lần nhưng anh Th không có mặt điều này chứng tỏ anh Th không không mong muốn hàn gắn cuộc sống hôn nhân với chị H. Theo biên bản xác minh ngày 17/6/2022 tại Công an xã X và tại Bản án số 39/2020/HSST ngày 29/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ nhận thấy anh Th là đối tượng nghiện ma túy và đã bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Như vậy, những nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H anh Th theo lời khai của chị H là đúng sự thật. Do đó, cần chấp nhận cho chị H ly hôn với anh Th là phù hợp.

- Về con chung: Chị H và anh Th có 01 người con chung là cháu Trần Yên Nh, sinh ngày 17/02/2018, sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nh và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị H nhận thấy: hiện nay cháu Nh đang sống chung với chị H, trong quá trình sống chung và từ khi sống ly thân anh Th không có trách nhiệm chu cấp tiền bạc cho chị H nuôi con và không có trách nhiệm đến thăm nom chăm sóc con và trong quá trình làm việc tại Tòa án cũng không có ý kiến về việc con chung. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Nh cho chị tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị H không yêu cầu, anh Th vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội Đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51 và Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Trần Triệu Th.

2. Về con chung: giao cháu Trần Yến Nh, sinh ngày 17/02/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh Trần Triệu Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị H, anh Th vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Anh Th có quyền đến thăm con không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị H, anh Th được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

3. Về án phí: Chị H nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại biên lai số 0001102 ngày 09/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chị H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H. Cẩm Mỹ;
- THADS H. Cẩm Mỹ;
- UBND xã Xuân Đông (229/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Tuấn